TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 270/2018/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 15 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 246/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lò Thị T**, sinh năm 1976

Nơi ĐKHKTT: Đội 11, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Đội 27, xã T1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh **Lò Văn B**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Đội 11, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lò Thị T và anh Lò Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị T và anh Lò Văn B thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung:

Chị T và anh B có hai con chung là cháu Lò Thị D sinh ngày 30/12/1995 và cháu Lò Trung D sinh ngày 15/7/1997. Hiện các cháu đã thành niên và có khả năng

lao động nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về quan hệ tài sản:

Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: chị Thời và anh Bình không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí:

Căn cứ Khoản 3, Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì chị Lò Thị T và anh Lò Văn B mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí DSST. Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002869 ngày 26/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Chị T đã nộp đủ án phí DSST và được trả lại số tiền 150.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Nơi chị T và anh B ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Huấn